

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ HÒA ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6432/UBND-VHXH
V/v tổ chức, cá nhân hủy, rút, thu hồi
bản tự công bố sản phẩm

Phú Hòa Đông, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 2712/SATTP-KTPC ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Sở An toàn thực phẩm Thành phố về việc tổ chức, cá nhân hủy, rút, thu hồi bản tự công bố sản phẩm. Qua xem xét, Thường trực Ủy ban nhân dân xã có ý kiến như sau:

Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã; Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã tăng cường tuyên truyền, để kiểm tra, giám sát trên địa bàn đối với các sản phẩm tại các thông báo của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội.

(Đính kèm Thông báo số 756/TB-CCATVSTP ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội về việc tổ chức, cá nhân hủy sơ tự công bố sản phẩm; Thông báo số 758/TB-CCATVSTP ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội về việc tổ chức, cá nhân rút sơ tự công bố sản phẩm và Thông báo số 759/TB-CCATVSTP ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội về việc tổ chức, cá nhân thu hồi bản tự công bố sản phẩm).

Nhận được Công văn này, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực UBND xã (CT, các PCT);
- Phòng Kinh tế xã;
- Trạm Y tế xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, VHXH.LVLoc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Hoài Phong

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 756 /TB-CCATVSTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức, cá nhân hủy sơ tự công bố sản phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 11/12/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội;

Ngày 11/11/2025, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội nhận được văn bản số 104/2025/PT ngày 06/11/2025 về việc xin hủy các hồ sơ tự công bố sản phẩm của Công ty cổ phần dược Phúc Thái (mã số doanh nghiệp: 0103906607) - Địa chỉ: Lô số CN10, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội xin thông báo tới quý cơ quan, đơn vị quản lý về an toàn thực phẩm trên toàn quốc danh sách hồ sơ tự công bố sản phẩm của Công ty cổ phần dược Phúc Thái hủy để biết (có danh sách đính kèm). Thông tin sẽ được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội đăng tải trên Website: <http://www.ccatvstp.hanoi.gov.vn>.

Mọi chi tiết liên hệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội:

Địa chỉ: 35 Trần Bình, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, số điện thoại: 024.32595832.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế; (để báo cáo)
- Sở Y tế Hà Nội; (để báo cáo)
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Sở ATTP TP.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố;
- UBND các xã, phường của thành phố Hà Nội;
- Phó Chi cục trưởng; (để biết)
- Lưu: VT, HCTH_(DUNG).

CHI CỤC TRƯỞNG



Đặng Thanh Phong

**DANH SÁCH SẢN PHẨM TỰ CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHÚC THÁI HỦY**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-CCATVSTP ngày / /2025
của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Số tự công bố	Ký ngày
1	Nguyên liệu thực phẩm “Aquacal F”	000.02.19.H26- 250829-0021	165/PT/2025	22/8/2025



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 758 /TB-CCATVSTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức, cá nhân rút sơ tự công bố sản phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 11/12/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội;

Ngày 13/11/2025, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội nhận được văn bản số 01/2025/ND-TB ngày 13/11/2025 về việc rút hồ sơ tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH DP thảo dược thiên nhiên Green phar (mã số doanh nghiệp: 0107920306) - Địa chỉ: Số nhà A8, dãy 8, tiểu Khu Giáy, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (địa chỉ sau sát nhập: Số nhà A8, dãy 8, TDP Giáy cơ khí, xã phú Xuyên, thành phố Hà Nội).

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội xin thông báo tới quý cơ quan, đơn vị quản lý về an toàn thực phẩm trên toàn quốc danh sách hồ sơ tự công bố sản phẩm của C Công ty TNHH DP thảo dược thiên nhiên Green phar rút để biết (có danh sách đính kèm). Thông tin sẽ được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội đăng tải trên Website: <http://www.ccatvstp.hanoi.gov.vn>.

Mọi chi tiết liên hệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội:

Địa chỉ: 35 Trần Bình, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, số điện thoại: 024.32595832.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế; (để báo cáo)
- Sở Y tế Hà Nội; (để báo cáo)
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Sở ATTP TP.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố;
- UBND các xã, phường của thành phố Hà Nội;
- Phó Chi cục trưởng; (để biết)
- Lưu: VT, HCTH_(DUNG).

CHI CỤC TRƯỞNG



Đặng Thanh Phong

**DANH SÁCH SẢN PHẨM TỰ CÔNG BỐ CỦA CÔNG TY TNHH DP
THẢO DƯỢC THIÊN NHIÊN GREEN PHAR RÚT**

(Kèm theo Thông báo số: 758 /TB-CCATVSTP ngày 24 / M /2025
của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội)

STT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Số tự công bố
1	Cao ATISO	20.08.100.21586	1/2020/0107920306-CBPH
2	Thực phẩm bổ sung A TRITAYBAC	000.02.19.H26-220927- 0014	001/GREENPHAR/2022
3	Thực phẩm bổ sung TIÊU TRÍ TÂY BẮC	000.02.19.H26-231230- 0015	008/GP/2023
4	Nguyên liệu sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe Cao tổng hợp An giác Tây Bắc	000.02.19.H26-241108- 0034	012/GP/2024
5	Nguyên liệu sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe Cao tổng hợp An miên Tây Bắc	000.02.19.H26-241108- 0033	011/GP/2024
6	Thực phẩm bổ sung AN MIÊN TÂY BẮC	000.02.19.H26-250415- 0012	010/GP/2025



SỞ Y TẾ HÀ NỘI
CHI CỤC AN TOÀN
VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159 /TB-CCATVSTP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức, cá nhân thu hồi bản tự công bố sản phẩm

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 11/12/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội;

Ngày 24/10/2025, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội nhận được văn bản số CV2410/2025IPM ngày 24/10/2025 về việc thu hồi bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH xuất nhập khẩu hóa dược IPM (mã số doanh nghiệp: 0109641139) - Địa chỉ: Số 47 TT28, Khu đô thị mới Văn Phú, phường Kiến Hưng, thành phố Hà Nội.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội xin thông báo tới quý cơ quan, đơn vị quản lý về an toàn thực phẩm trên toàn quốc danh sách bản tự công bố sản phẩm của Công ty TNHH xuất nhập khẩu hóa dược IPM xin thu hồi để biết (có danh sách đính kèm). Thông tin sẽ được Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội đăng tải trên Website: <http://www.ccatvstp.hanoi.gov.vn>.

Mọi chi tiết liên hệ Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội:

Địa chỉ: 35 Trần Bình, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, số điện thoại: 024.32595832.

Nơi nhận:

- Cục ATTP - Bộ Y tế; (để báo cáo)
- Sở Y tế Hà Nội; (để báo cáo)
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Sở ATTP TP.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố;
- UBND các xã, phường của thành phố Hà Nội;
- Phó Chi cục trưởng; (để biết)
- Lưu: VT, HCTH_(DUNG).

CHI CỤC TRƯỞNG



Đặng Thanh Phong

**DANH SÁCH BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH XUẤT
NHẬP KHẨU HÓA DƯỢC IPM THU HỒI**

(Kèm theo Thông báo số: 75th /TB-CCATVSTP ngày 24 / 11 /2025
của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội)

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Mã số hồ sơ
1	Nguyên liệu TP, TPCN: Valeriana officinalis extract (Cao khô nữ lang)	1/0109641139-IPM	08/11/2021	21.10.100.34318
2	Nguyên liệu TP, TPCN: Green tea extract (Cao khô trà xanh)	10/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34771
3	Nguyên liệu TP, TPCN: Iris domestica extract (Cao khô rễ quạt)	100/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38074
4	Nguyên liệu TP, TPCN: Butterfly Pea Flower Extract (Cao khô đậu biếc)	102/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38076
5	Nguyên liệu TP, TPCN: Radix Platycodi Grandiflori extract (Cao khô cát cánh)	103/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38077
6	Nguyên liệu TP, TPCN: Tussilagi Farfarac extract (Cao khô khoản đồng hoa)	104/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38078
7	Nguyên liệu TP, TPCN: Stephania glabra extract (Cao khô bình vôi)	105/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38079
8	Nguyên liệu TP, TPCN: Celastrus hindsii extract (Cao khô xạ đen)	107/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38081
9	Nguyên liệu TP, TPCN: Angelica dahurica extract (Cao khô bạch chỉ)	108/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38082
10	Nguyên liệu TP, TPCN: Chasteberry extract (Cao khô trình nữ châu Âu)	11/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34772
11	Nguyên liệu TP, TPCN: Dong quai extract (Cao khô đương quy)	110/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38084
12	Nguyên liệu TP, TPCN: Smilax extract (Cao khô khúc khắc)	111/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38085
13	Nguyên liệu TP, TPCN: Garlic extract (Cao khô tỏi)	112/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38086
14	Nguyên liệu TP, TPCN: Fructus Viticis extract (Cao khô mạn kinh từ)	113/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38087
15	Nguyên liệu TP, TPCN: Hovenia dulcis extract (Cao khô khúng khếng)	114/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38088
16	Nguyên liệu TP, TPCN: Red	115/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38089

	maca extract (Cao khô maca đỏ)			
17	Nguyên liệu TP, TPCN: CURCUMA DOMESTICA LOUR. extract (Cao khô khương hoàng)	117/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38130
18	Nguyên liệu TP, TPCN: Tetrapanax papyrifer extract (Cao khô thông thảo)	118/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38131
19	Nguyên liệu TP, TPCN: White willow bark extract (Cao khô vỏ liễu trắng 15% Salicin)	119/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38158
20	Nguyên liệu TP, TPCN: Pomegranate seed extract (Cao khô hạt lựu)	122/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38608
21	Nguyên liệu TP, TPCN: Wasabia japonica extract (Cao khô wasabi)	125/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38611
22	Nguyên liệu TP, TPCN: Glinus oppositifolius extract (Cao khô đẳng đất)	128/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38614
23	Nguyên liệu TP, TPCN: Radix Paeonia sterniana extract (Cao khô bạch thược)	13/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34775
24	Nguyên liệu TP, TPCN: Frutus Chaenomelis extract (Cao khô mộc qua)	130/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38617
25	Nguyên liệu TP, TPCN: Feverfew Extract (Cao khô cúc thom)	132/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38620
26	Nguyên liệu TP, TPCN: Echinacea extract (Cao khô cúc tím)	133/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38621
27	Nguyên liệu TP, TPCN: Rhizoma Atractylodes macrocephalae extract (Cao khô bạch truật)	136/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38624
28	Nguyên liệu TP, TPCN: Black Garlic extract (Cao khô tỏi đen)	138/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38627
29	Nguyên liệu TP, TPCN: Ophiopogon japonicus extract (Cao khô mạch môn)	139/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38629
30	Nguyên liệu TP, TPCN: Atractylodes lancea extract (Cao khô thương truật)	141/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38631
31	Nguyên liệu TP, TPCN: Artichoke extract (Cao khô actiso)	142/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38632
32	Nguyên liệu TP, TPCN: Lonicera japonica extract (	144/109641139-IPM	16/03/2022	000.02.19.H26-220525-0082

	Cao khô kim ngân hoa)			
33	Nguyên liệu TP, TPCN: Angelica dahurica extract (Cao khô bạch chỉ)	145/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38635
34	Nguyên liệu TP, TPCN: Smilax glabra extract (Cao khô thổ phục linh)	146/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38636
35	Nguyên liệu TP, TPCN: Pterocarpus macrocarpus extract (Cao khô giáng huang)	147/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38637
36	Nguyên liệu TP, TPCN: Lactoferrin	148/109641139-IPM	17/03/2022	22.03.100.38638
37	Nguyên liệu TP, TPCN: Nano Betaglucan	149/109641139-IPM	17/03/2022	22.03.100.38639
38	Nguyên liệu TP, TPCN: Horse chestnut extract (Cao khô Dẻ ngựa)	150/109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34777
39	Nguyên liệu TP, TPCN: Ligusticum striatum extract (Cao khô xuyên khung)	150/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38642
40	Nguyên liệu TP, TPCN: Bulbus fritillariae cirrhosae extract (Cao khô xuyên bối mẫu)	151/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38643
41	Nguyên liệu TP, TPCN: Black Garlic extract (Cao khô tỏi đen)	152/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38645
42	Nguyên liệu TP, TPCN: Lonicera japonica extract (Cao khô kim ngân hoa)	153/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.38646
43	Nguyên liệu TP, TPCN: Lemon Basil extract (Cao khô húng chanh)	154/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38647
44	Nguyên liệu TP, TPCN: Chia seed extract (Cao khô hạt chia)	155/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38648
45	Nguyên liệu TP, TPCN: Amomum villosum extract (Cao khô sa nhân)	156/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38649
46	Nguyên liệu TP, TPCN: Billberry extract (Cao khô việt quất)	157/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38650
47	Nguyên liệu TP, TPCN: Solanum procumbens extract (Cao khô cà gai leo)	158/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38651
48	Nguyên liệu TP, TPCN: Gynostemma pentaphyllum extract (Cao khô giáo cổ lam)	159/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38652
49	Nguyên liệu TP, TPCN: Ginger extract (Cao khô gừng)	160/109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34778

50	Nguyên liệu TP, TPCN: Mussaenda pubescens extract (Cao khô bướm bạc)	160/109641139- IPM/109641139- IPM	18/03/2022	22.03.100.38653
51	Nguyên liệu TP, TPCN: Terminalia chebula extract (Cao khô kha tử)	162/109641139-IPM	18/03/2022	22.03.100.38655
52	Nguyên liệu TP, TPCN: Forsythia suspensa extract (Cao khô la liên kiều)	164/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39058
53	Nguyên liệu TP, TPCN: Maca root extract (Cao khô Maca)	166/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39060
54	Nguyên liệu TP, TPCN: Artemisia Annua Extract (Cao khô thanh hao hoa vàng)	167/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39061
55	Nguyên liệu TP, TPCN: Lingzhi mushroom extract (Cao khô linh chi)	168/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39063
56	Nguyên liệu TP, TPCN: Apiaceae extract (Cao khô phòng phong)	169/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39064
57	Nguyên liệu TP, TPCN: Crateva nurvala extract (Cao khô bún)	17/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34779
58	Nguyên liệu TP, TPCN: Ampelopsis cantoniensis extract (Cao khô chè dây)	171/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39067
59	Nguyên liệu TP, TPCN: Thymus vulgaris Extract (Cao khô cỏ xạ hương)	172/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39068
60	Nguyên liệu TP, TPCN: Drynaria fortunei extract (Cao khô cốt toái bồ)	173/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39069
61	Nguyên liệu TP, TPCN: Tribulus terrestris extact (Cao khô bạch tật lê)	176/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39073
62	Nguyên liệu TP, TPCN: Althaea rosea extract (Cao khô thục quỳ)	177/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39074
63	Nguyên liệu TP, TPCN: Rosa canina extract (Cao khô tầm xuân)	179/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39076
64	Nguyên liệu TP, TPCN: Lime extract (Cao khô chanh đào)	180/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39313
65	Nguyên liệu TP, TPCN: Prunus mume fruit extract (Cao khô ô mai)	181/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39314
66	Nguyên liệu TP, TPCN: Perilla frutescens extract (Cao khô tía tô)	182/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39315

67	Nguyên liệu TP, TPCN: Ocimum tenuiflorum laminaceae extract (Cao khô hương nhu)	183/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39316
68	Nguyên liệu TP, TPCN: Coix lacryma-jobi extract (Cao khô ý dĩ)	184/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39317
69	Nguyên liệu TP, TPCN: Cinnamon extract (Cao khô quế)	185/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39318
70	Nguyên liệu TP, TPCN: Foeniculum vulgare extract (Cao khô tiểu hồi hương)	186/109641139-IPM	21/03/2022	22.03.100.39319
71	Nguyên liệu TP, TPCN: Shiitake extract (Cao khô nấm hương)	188/109641139-IPM	16/03/2022	22.03.100.39365
72	Nguyên liệu TP, TPCN: Achyranthes bidentata extract (Cao khô ngư tất)	19/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34781
73	Nguyên liệu TP,TPCN: Poria cocos wolf extract (Cao khô bạch phục linh)	191/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0033
74	Nguyên liệu TP,TPCN: Hibiscus extract (Cao khô bụp giấm)	192/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0067
75	Nguyên liệu TP,TPCN: Carrot extract (Cao khô cà rốt)	193/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0034
76	Nguyên liệu TP,TPCN: Radix polygoni cuspidan extract (Cao khô cốt khí củ)	196/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0075
77	Nguyên liệu TP,TPCN: Epimedium extract (Cao khô dâm dương hoắc)	197/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0076
78	Nguyên liệu TP,TPCN: Phyllanthus Urinaria Extract (Cao khô diệp hạ châu)	198/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0078
79	Nguyên liệu TP,TPCN: Cucumber extract (Cao khô dưa chuột)	199/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0077
80	Nguyên liệu TP, TPCN: Butcher's Broom extract (Cao khô đậu chổi)	20/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34782
81	Nguyên liệu TP,TPCN: Nephrolepis cordifolia extract (Cao khô dương xỉ)	200/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0079
82	Nguyên liệu TP,TPCN: Prunella vulgaris extract (Cao khô hạ khô thảo)	201/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0080
83	Nguyên liệu TP,TPCN: Sigesbeckia orientalis extract (Cao khô hy thiêm)	202/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26- 220525-0081

84	Nguyên liệu TP,TPCN: Lonicera japonica extract (Cao khô kim ngân hoa)	203/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0082
85	Nguyên liệu TP,TPCN: Passiflora foetida extract (Cao khô lạc tiên)	204/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0083
86	Nguyên liệu TP,TPCN: Phyllanthus emblica extract (Cao khô me rừng)	205/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0084
87	Nguyên liệu TP,TPCN: Lotus seed germ extract (Cao khô tâm sen)	207/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0086
88	Nguyên liệu TP,TPCN: Semen zizyphi jujubae extract (Cao khô táo nhân)	208/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0087
89	Nguyên liệu TP,TPCN: Asparagus cochinchinensis extract (Cao khô thiên môn đông)	209/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0068
90	Nguyên liệu TP,TPCN: Rehmannia glutinosa extract (Cao khô thực địa)	210/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0069
91	Nguyên liệu TP,TPCN: Pomegranate Peel Extract (Cao khô vỏ lựu)	211/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0070
92	Nguyên liệu TP,TPCN: Pinapple powder (Bột dứa)	212/109641139-IPM	25/05/2022	000.02.19.H26-220525-0071
93	Nguyên liệu TP, TPCN: Commiphora myrrha extract (Cao khô một dược)	22/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34784
94	Nguyên liệu TP, TPCN: Ashwagandha Extract (Cao khô sâm Ấn Độ)	23/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34785
95	Nguyên liệu TP, TPCN: Erythrina variegata extract (Cao khô vòng nem)	25/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34787
96	Nguyên liệu TP, TPCN: Ophiopogon japonicus extract (Cao khô mạch môn)	26/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34788
97	Nguyên liệu TP, TPCN: Antrodia cinnamomea extract (Cao khô nấm ngưi chương chi)	27/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34789
98	Nguyên liệu TP, TPCN: Cortex lycii Sinensis extract (Cao khô địa cốt bì)	28/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34790
99	Nguyên liệu TP, TPCN: Polygonatum kingianum extract (Cao khô hoàng tinh)	29/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34792
100	Nguyên liệu TP, TPCN: Cuminum cyminum extract (Cao khô thì là ai cập)	30/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34794

101	Nguyên liệu TP, TPCN: Longane fruit extract (Cao khô long nhãn)	31/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34795
102	Nguyên liệu TP, TPCN: Lophatherum gracile extract (Cao khô cỏ lá tre)	32/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34796
103	Nguyên liệu TP, TPCN: Radix Paeonice Rubra extract (Cao khô xích thược)	34/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34798
104	Nguyên liệu TP, TPCN: Citrus bergamia extract (Cao khô cam Bergamot)	35/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34799
105	Nguyên liệu TP, TPCN: Elsholtzia ciliata extract (Cao khô kinh giới)	36/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34800
106	Nguyên liệu TP, TPCN: Tart cherry extract (Cao khô anh đào chua)	37/0109641139-IPM	09/11/2021	21.11.100.34822
107	Nguyên liệu TP, TPCN: Yucca Stalk Extract (Cao khô Yucca)	38/0109641139-IPM	09/11/2021	21.11.100.34823
108	Nguyên liệu TP, TPCN: Noni Fruit Extract (Cao khô nhàu)	39/0109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35527
109	Nguyên liệu TP, TPCN: Dioscorea opposita extract (Cao khô hoài sơn)	40/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35528
110	Nguyên liệu TP, TPCN: Horsetail extract (Cao khô cỏ đuôi ngựa)	41/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35529
111	Nguyên liệu TP, TPCN: Sea Buckthorn extract (Cao khô hắc mai biển)	42/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35530
112	Nguyên liệu TP, TPCN: Centaury extract (Cao khô centaury)	44/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35532
113	Nguyên liệu TP, TPCN: Cortex Paeoniae suffruticosae extract (Cao khô mẫu đơn bì)	45/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35533
114	Nguyên liệu TP, TPCN: Lycium chinense extract (Cao khô câu kỷ tử)	46/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35534
115	Nguyên liệu TP, TPCN: Tanacetum parthenium extract (Cao khô cúc ngải vàng)	47/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35535
116	Nguyên liệu TP, TPCN: Alfalfa extract (Cao khô cỏ linh lăng)	48/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35537
117	Nguyên liệu TP, TPCN: Flos chrysanthemi extract (Cao khô cúc hoa)	5/0109641139-IPM	08/11/2021	21.10.100.34322
118	Nguyên liệu TP, TPCN:	51/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35540

	Boswellia extract (Cao khô Nhũ hương)			
119	Nguyên liệu TP, TPCN: Hordeum vulgare extract (Cao khô mạch nha)	52/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35541
120	Nguyên liệu TP, TPCN: Pogostemon cablin extract (Cao khô hoắc hương)	53/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35542
121	Nguyên liệu TP, TPCN: Croton tonikensis extract (Cao khô khổ sâm)	54/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35543
122	Nguyên liệu TP, TPCN: Fallopia multiflora extract (Cao khô hà thủ ô)	55/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35546
123	Nguyên liệu TP, TPCN: Salvia miltiorhiza extract (Cao khô đan sâm)	56/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35547
124	Nguyên liệu TP, TPCN: Eleutherine bulbosa extract (Cao khô sâm đại hành)	59/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35550
125	Nguyên liệu TP, TPCN: Albizzia julibrissin Darazz extract (Cao khô hợp hoan bì)	6/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34767
126	Nguyên liệu TP, TPCN: Walnuts extract (Cao khô óc chó)	61/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35552
127	Nguyên liệu TP, TPCN: Cut-leaved groundcherry extract (Cao khô tâm bóp)	62/109641139-IPM	17/01/2022	21.11.100.35553
128	Nguyên liệu TP, TPCN: Birch leaf extract (Cao khô lá bạch dương)	63/109641139-IPM	05/01/2022	21.11.100.35554
129	Nguyên liệu TP, TPCN: Mullein extract (Cao khô thảo bản bông vàng)	65/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35557
130	Nguyên liệu TP, TPCN: Chenpi peel extract (Cao khô trần bì)	66/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35558
131	Nguyên liệu TP, TPCN: Cranberry extract (Cao khô mạn việt quất)	68/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35560
132	Nguyên liệu TP, TPCN: Lotus seed extract (Cao khô liên nhục)	69/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35561
133	Nguyên liệu TP, TPCN: Sambucus extract (Cao khô cơm cháy)	7/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34768
134	Nguyên liệu TP, TPCN: Milk thistle extract (Cao khô kế sữa)	70/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35562
135	Nguyên liệu TP, TPCN: Polyscias fruticosa Extract	71/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35563

	(Cao khô đỉnh lăng)			
136	Nguyên liệu TP, TPCN: Ligusticum jeholense extract (Cao khô cỏ bản)	72/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35564
137	Nguyên liệu TP, TPCN: Red ginseng extract (Cao khô hồng sâm)	75/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35567
138	Nguyên liệu TP, TPCN: Justicia gendarussa extract (Cao khô thanh táo)	76/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35568
139	Nguyên liệu TP, TPCN: Wasabia japonica power (Bột wasabi)	77/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35569
140	Nguyên liệu TP, TPCN: Raspberry extract (Cao khô phúc bồn tử)	78/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35570
141	Nguyên liệu TP, TPCN: Almond extract (Cao khô hạnh nhân)	79/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35571
142	Nguyên liệu TP, TPCN: Radix Isatidis extract (Cao khô bản lam căn)	8/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34769
143	Nguyên liệu TP, TPCN: Psyllium Husk extract (Cao khô vỏ hạt mã đề)	80/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35572
144	Nguyên liệu TP, TPCN: Fructus Alpiniae oxyphyllae extract (Cao khô ích trí nhân)	81/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35573
145	Nguyên liệu TP, TPCN: Millet Sprout Extract (Cao khô mầm hạt kê)	82/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35574
146	Nguyên liệu TP, TPCN: Wheat germ extract (Cao khô cỏ lúa mỳ)	83/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35575
147	Nguyên liệu TP, TPCN: Fructus Cnidii extract (Cao khô xà sàng tử)	84/109641139-IPM	06/12/2021	21.11.100.35576
148	Nguyên liệu TP, TPCN: Callisia fragrans extract (Cao khô lược vàng)	85/109641139-IPM	17/01/2022	22.01.100.37470
149	Nguyên liệu TP, TPCN: Black Radish extract (Cao khô củ cải đen)	86/109641139-IPM	21/01/2022	22.01.100.37672
150	Nguyên liệu TP, TPCN: Radix Astragali extract (Cao khô hoàng kỳ)	87/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38059
151	Nguyên liệu TP, TPCN: Prunus persica flower extract (Cao khô hoa đào)	89/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38061
152	Nguyên liệu TP, TPCN: Flos chrysanthemi extract (Cao	5/0109641139-IPM	08/11/2021	21.10.100.34322

	khô cúc hoa)			
153	Nguyên liệu TP, TPCN: Echinacea extract (Cao khô cúc tím)	9/0109641139-IPM	16/11/2021	21.11.100.34770
154	Nguyên liệu TP, TPCN: Gotu Kola extract (Cao khô rau má)	92/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38066
155	Nguyên liệu TP, TPCN: Corn hair extract (Cao khô râu ngô)	93/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38067
156	Nguyên liệu TP, TPCN: Devil's Claw extract (Cao khô móng quỷ)	94/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38068
157	Nguyên liệu TP, TPCN: Orthosiphon stamineus extract (Cao khô râu mèo)	95/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38069
158	Nguyên liệu TP, TPCN: Desmodium styracifolium extract (Cao khô kim tiền thảo)	96/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38070
159	Nguyên liệu TP, TPCN: Camomile extract (Cao khô cúc la mã)	97/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38071
160	Nguyên liệu TP, TPCN: Gymnema sylvestre extract (Cao khô dây thìa canh)	98/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38072
161	Nguyên liệu TP, TPCN: Andrographis paniculata extract (Cao khô xuyên tâm liên)	99/109641139-IPM	14/02/2022	22.02.100.38073
162	Nguyên liệu thực phẩm Gynochthodes officinalis extract (chiết xuất ba kích)	215/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26-220909-0022
163	Nguyên liệu thực phẩm Hedyotis diffusa extract (Chiết xuất bạch hoa xà thiệt thảo)	216/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26-220909-0018
164	Nguyên liệu thực phẩm Tinospora sinensis extract (Chiết xuất dây đau xương)	217/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26-220909-0020
165	Nguyên liệu thực phẩm Arctium lappa Linn extract (chiết xuất ngư bàng tử)	219/IPM/2022	10/09/2022	000.02.19.H26-220910-0017
166	Nguyên liệu thực phẩm Ramulus faxilli extract (chiết xuất tang ký sinh)	220/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26-220909-0023
167	Nguyên liệu thực phẩm Radix trichosanthis extract (chiết xuất thiên hoa phấn)	221/IPM/2022	10/09/2022	000.02.19.H26-220910-0021
168	Nguyên liệu thực phẩm Coriolus versicolor extract (chiết xuất nấm vân chi)	224/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26-220909-0025

169	Nguyên liệu thực phẩm Sarcandra glabra extract (chiết xuất xối rừng)	228/IPM/2022	09/09/2022	000.02.19.H26- 220909-0024
170	Nguyên liệu thực phẩm Muiru puama extract (chiết xuất củ sinh khí)	230/IPM/2022	10/09/2022	000.02.19.H26- 220910-0012
171	Nguyên liệu thực phẩm Acerola extract (chiết xuất sơ ri)	233/IPM/2022	10/09/2022	000.02.19.H26- 220910-0019
172	Nguyên liệu TP, TPCN: Prunus persica stokes extract (chiết xuất đào nhân)	234/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26- 221129-0025
173	Nguyên liệu TP, TPCN: Fructus armeniace extract (chiết xuất ô mai)	235/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26- 221129-0028
174	Nguyên liệu TP, TPCN: Aesculus hippocastanum extract (chiết xuất dẻ ngựa)	236/IPM/2022	25/11/2022	000.02.19.H26- 221125-0011
175	Nguyên liệu TP, TPCN: Polyscias fruticosa extract (chiết xuất đỉnh lăng)	237/IPM/2022	24/11/2022	000.02.19.H26- 221124-0011
176	Nguyên liệu TP, TPCN: Angelica pubescens extract (chiết xuất độc hoạt)	238/IPM/2022	24/11/2022	000.02.19.H26- 221124-0012
177	Nguyên liệu TP, TPCN: Turnera ulmifolia extract (chiết xuất đông hầu)	239/IPM/2022	26/11/2022	000.02.19.H26- 221126-0019
178	Nguyên liệu TP, TPCN: Zingiber officinale extract (chiết xuất gừng)	240/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26- 221201-0005
179	Nguyên liệu TP, TPCN: Actinidia deliciosa extract (chiết xuất Kiwi)	242/IPM/2022	26/11/2022	000.02.19.H26- 221126-0015
180	Nguyên liệu TP, TPCN: Betula platyphylla extract (chiết xuất lá Bạch Dương)	243/IPM/2022	26/11/2022	000.02.19.H26- 221126-0016
181	Nguyên liệu TP, TPCN: Rubus idaeus extract (chiết xuất Phúc bồn tử)	245/IPM/2022	28/11/2022	000.02.19.H26- 221128-0012
182	Nguyên liệu TP, TPCN: Vaccinium subg. oxycoccus extract (chiết xuất mạn Việt quất)	246/IPM/2022	26/11/2022	000.02.19.H26- 221126-0014
183	Nguyên liệu TP, TPCN: Harpagophytum procumbens extract (chiết xuất móng quỳ)	247/IPM/2022	28/11/2022	000.02.19.H26- 221128-0015
184	Nguyên liệu TP, TPCN: Momordica charantia extract (chiết xuất xương sông)	248/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26- 221201-0004
185	Nguyên liệu TP, TPCN: Hericium ernaceus extract (chiết xuất nấm hầu thủ)	249/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26- 221201-0001

186	Nguyên liệu TP, TPCN: Juglans extract (chiết xuất óc chó)	250/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0020
187	Nguyên liệu TP, TPCN: Ledebouriella seseloides extract (chiết xuất phòng phong)	251/IPM/2022	24/11/2022	000.02.19.H26-221124-0014
188	Nguyên liệu TP, TPCN: Curculigo orchioides extract (chiết xuất sâm cau)	252/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0019
189	Nguyên liệu TP, TPCN: Malus doumeri rosaceae extract (chiết xuất sơn tra)	253/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26-221201-0010
190	Nguyên liệu TP, TPCN: Gastrodia alata extract (chiết xuất thiên ma)	255/IPM/2022	24/11/2022	000.02.19.H26-221124-0013
191	Nguyên liệu TP, TPCN: Rehmannia glutinosa extract (chiết xuất thực địa)	256/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26-221201-0008
192	Nguyên liệu TP, TPCN: Hedera helix extract (chiết xuất thường xuân)	257/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26-221201-0006
193	Nguyên liệu TP, TPCN: Camellia sinensis extract (chiết xuất trà xanh)	258/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0023
194	Nguyên liệu TP, TPCN: Clematis sinensis osbeck extract (chiết xuất uy linh tiên)	259/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0024
195	Nguyên liệu TP, TPCN: Erythrina variegata extract (chiết xuất vòng nem)	260/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0027
196	Nguyên liệu TP, TPCN: Cnidium monnieri (L.) cus extract (chiết xuất xà sàng tử)	261/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0026
197	Nguyên liệu TP, TPCN: Ligusticum striatum extract (chiết xuất xuyên khung)	263/IPM/2022	01/12/2022	000.02.19.H26-221201-0012
198	Nguyên liệu TP, TPCN: Fagopyrum esculentum extract (chiết xuất Kiều mạch)	264/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26-221129-0021
199	Nguyên liệu TP, TPCN: Vigna cylindrica L.Skeels powder (Bột đậu đen)	220/IPM/2022	25/11/2022	000.02.19.H26-221125-0012
200	Nguyên liệu TP, TPCN: Fragaria vesca powder (Bột dâu tây)	221/IPM/2022	28/11/2022	000.02.19.H26-221128-0014
201	Nguyên liệu TP, TPCN: Lactuca indica extract (chiết xuất Bồ công anh)	224/IPM/2022	28/11/2022	000.02.19.H26-221128-0013
202	Nguyên liệu TP, TPCN:	228/IPM/2022	25/11/2022	000.02.19.H26-

	Rhoiptelea chiliantha extract (chiết xuất cỏ đuôi ngựa)			221125-0013
203	Nguyên liệu TP, TPCN: Hypericum perforatum extract (chiết xuất cỏ thánh john)	230/IPM/2022	24/11/2022	000.02.19.H26- 221124-0010
204	Nguyên liệu TP, TPCN: Tagetes erecta extract (chiết xuất cúc vạn thọ)	233/IPM/2022	26/11/2022	000.02.19.H26- 221126-0009
205	Nguyên liệu TP, TPCN: Gymnema sylvestre extract (chiết xuất dây thìa canh)	235/IPM/2022	25/11/2022	000.02.19.H26- 221125-0008
206	Nguyên liệu TP, TPCN: lepidium meyenii extract (chiết xuất Maca)	245/IPM/2022	29/11/2022	000.02.19.H26- 221129-0022
207	Nguyên liệu TP, TPCN: Beta vulgaris subsp. vulgaris conditiva group powder (Bột củ dền)	1/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0023
208	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Aloe vera extract (Chiết xuất ô hội)	102/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26- 230916-0022
209	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Mentha arvensis extract (Chiết xuất bạc hà)	103/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26- 230916-0023
210	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Zanthoxylum avicennae extract (Chiết xuất ung bắt bạc)	105/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26- 230916-0025
211	Nguyên liệu TP, TPCN: Cibotium barometz extract (chiết xuất cầu tích)	11/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0017
212	Nguyên liệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe Quercetin 99%	111/IPM/2023	04/11/2023	000.02.19.H26- 231104-0008
213	Nguyên liệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe Resveratrol 98%	115/IPM/2023	04/11/2023	000.02.19.H26- 231104-0009
214	Nguyên liệu TP, TPCN: Centaurium erythraea extract (chiết xuất centaury)	12/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0016
215	Nguyên liệu TP, TPCN: Medicago sativa extract (chiết xuất cỏ linh lăng)	13/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0025
216	Nguyên liệu TP, TPCN: Thymus vulgaris extract (chiết xuất cỏ xạ hương)	14/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0029
217	Nguyên liệu TP, TPCN: Hedyotis capitellata wall extract (chiết xuất dạ cẩm)	16/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26- 230113-0036
218	Nguyên liệu TP, TPCN: Folium isatidis extract (chiết xuất đại thanh diệp)	17/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26- 230113-0035
219	Nguyên liệu TP, TPCN:	18/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-

	Salvia miltiorhiza extract (chiết xuất đan sâm)			230114-0019
220	Nguyên liệu TP, TPCN: Glinus oppositifolius extract (chiết xuất đẳng đất)	19/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0022
221	Nguyên liệu TP, TPCN: Cynara cardunculus var. scolymus extract (chiết xuất astiso)	2/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 240608-0010
222	Nguyên liệu TP, TPCN: Abelmoschus esculentus extract (chiết xuất đậu bắp)	20/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0014
223	Nguyên liệu TP, TPCN: Ruscus aculeatus extract (chiết xuất đậu chổi)	21/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0013
224	Nguyên liệu TP, TPCN: Syzyg aromaticum extract (chiết xuất đinh hương)	22/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0012
225	Nguyên liệu TP, TPCN: Green coffee bean extract (chiết xuất hạt cà phê xanh)	23/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0011
226	Nguyên liệu TP, TPCN: Momor corchinchinensis lour spreng extract (chiết xuất hạt gấc)	24/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0016
227	Nguyên liệu TP, TPCN: Styphnolobium japonicum L. schott extract (chiết xuất hoa hoè)	25/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0018
228	Nguyên liệu TP, TPCN: Astragalus membranaceus extract (chiết xuất hoàng kỳ)	27/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 240419-0015
229	Nguyên liệu TP, TPCN: Reynoutria japonica extract (chiết xuất cốt khí củ)	28/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0022
230	Nguyên liệu TP, TPCN: Rosa laevigata michoc extract (chiết xuất kim anh tử)	29/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0024
231	Nguyên liệu TP, TPCN: Sinapis alba extract (chiết xuất bạch giới tử)	3/IPM/2023	17/01/2023	000 02 19 H26- 230117-0020
232	Nguyên liệu TP, TPCN: Calotropis gigantea extract (chiết xuất lá hen)	30/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26- 230117-0027
233	Nguyên liệu TP, TPCN: Ophiopogon japonicus extract (chiết xuất mạch môn)	32/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0021
234	Nguyên liệu TP, TPCN: Celosia argentea extract (chiết xuất mào gà trắng)	33/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0010
235	Nguyên liệu TP, TPCN: Boswellia carterri birds	35/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26- 230114-0002

	extract (chiết xuất nhũ hương)			
236	Nguyên liệu TP, TPCN: Myristica fragans extract (chiết xuất nhục đầu khấu)	36/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0003
237	Nguyên liệu TP, TPCN: Cinnamomum extract (chiết xuất quế chi)	37/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0005
238	Nguyên liệu TP, TPCN: Malpighia emarginata extract (chiết xuất sơ ri)	38/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0006
239	Nguyên liệu TP, TPCN: Tribulus terrestris extract (chiết xuất bạch tật lê)	4/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26-230113-0037
240	Nguyên liệu TP, TPCN: Artemisia annua extract (chiết xuất thanh hao hoa vàng)	40/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0007
241	Nguyên liệu TP, TPCN: Anemarrhena asphodeloides extract (chiết xuất tri mẫu)	41/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0008
242	Nguyên liệu TP, TPCN: Mimosa pudica extract (chiết xuất trinh nữ)	42/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0009
243	Nguyên liệu TP, TPCN: Dipsacus japonicus miq extract (chiết xuất tục đoạn)	43/IPM/2023	14/01/2023	000.02.19.H26-230114-0015
244	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Spirulina powder (Bột tảo Spirulina)	45/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0042
245	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Lobelia chinensis extract (Chiết xuất bán biên liên)	47/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0044
246	Nguyên liệu TP, TPCN: Atractylodes macrocephala extract (chiết xuất bạch truật)	5/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26-230113-0032
247	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Grape seed extract (Chiết xuất hạt nho)	53/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0030
248	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Cyperus rotundus extract (Chiết xuất hương phụ)	55/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0032
249	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Pelargonium zonale extract (chiết xuất phong lữ)	59/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0027
250	Nguyên liệu TP, TPCN: Lagerstroemia speciosa extract (chiết xuất bằng lăng)	6/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26-230720-0027
251	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Senna obtusifolia	62/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0031

	extract (Chiết xuất thảo quyết minh)			
252	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Asparagus racemosus</i> willd extract (Chiết xuất thiên môn chùm)	63/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0033
253	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Lablab purpureus</i> L sweet extract (Chiết xuất bạch biến đậu)	66/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0017
254	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Terminalia bellirica</i> extract (Chiết xuất bàng hôi)	67/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0042
255	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Faeces bombycum</i> extract (Bột tằm sa)	68/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0041
256	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Fenugreek</i> extract (Chiết xuất cỏ lợi sữa)	69/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0004
257	Nguyên liệu TP, TPCN: <i>Terminalia catappa</i> L extract (chiết xuất búp bàng)	7/IPM/2023	13/01/2023	000.02.19.H26-230113-0030
258	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Zizyphus sativa</i> mill extract (Chiết xuất đại táo)	70/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0036
259	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Pseuderanthemum latifolium</i> extract (Chiết xuất hoàn ngọc)	72/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0019
260	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Sargassum pallidum</i> extract (chiết xuất hải tảo)	73/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0005
261	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Xanthium strumarium</i> extract (Chiết xuất ké đầu ngựa)	74/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-240607-0031
262	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Folium mori albae</i> extract (Chiết xuất lá dâu)	75/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0022
263	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Agrimonia pilosa</i> extract (Chiết xuất long nha thảo)	77/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0003
264	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Artemisia vulgaris</i> extract (Chiết xuất ngải cứu)	78/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0006
265	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: <i>Schisandra chinensis</i> extract (Chiết xuất ngũ vị tử)	79/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0005
266	Nguyên liệu TP, TPCN: <i>Pueraria thomsoni</i> benth extract (chiết xuất cát căn)	8/IPM/2023	17/01/2023	000.02.19.H26-230117-0019

267	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Senna alexandrina extract (Chiết xuất phân tả diệp)	80/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0029
268	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Spirodela polyrrhiza L schicil extract (Chiết xuất phù bình)	81/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0016
269	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Cichorium intybus var. foliosum extract (Chiết xuất rau diếp xoăn)	82/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0014
270	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Abelmoschus sagittifolius extract (chiết xuất sâm bồ chính)	84/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0006
271	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Dioscorea batatas extract (Chiết xuất tỳ giải)	87/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-002
272	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Pericarpium garciniae mangostanae extract (Chiết xuất vỏ măng cụt)	88/IPM/2023	21/07/2023	000.02.19.H26-230721-0001
273	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Premna serratifolia extract (Chiết xuất vọng cách)	89/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0049
274	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Kaempferia galanga extract (Chiết xuất địa liền)	90/IPM/2023	20/07/2023	000.02.19.H26-230720-0048
275	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Tomato extract (Chiết xuất cà chua)	93/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26-230916-0013
276	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Allium tuberosum extract (Chiết xuất lá hẹ)	95/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26-230916-0015
277	Nguyên liệu thực phẩm chức năng: Curcuma zedoaria extract (Chiết xuất nga truật)	97/IPM/2023	16/09/2023	000.02.19.H26-230916-0017
278	Nguyên liệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe kacip fatimah extract	111/IPM/2023	02/12/2023	000.02.19.H26-231202-0005
279	Reishi mushroom extract (Chiết xuất nấm linh chi)	115/IPM/2023	30/12/2023	000.02.19.H26-231230-0026
280	Apple cider vinegar extract (Chiết xuất giấm táo)	1/IPM/2024	26/01/2024	000.02.19.H26-240126-0022
	Magnolia officinalis extract (Chiết xuất hậu phác)	102/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0031
281	Atractylodes macrocephala extract (Chiết xuất bạch truật)	105/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0035
282	Polyscias fruticosa extract (Chiết xuất đinh lăng)	106/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0037

283	Green coffee bean extract (Chiết xuất hạt cà phê xanh)	107/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0038
284	Arctostaphylos uva-ursi extract (Chiết xuất dâu gấu)	11/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26-240307-0026
285	Nguyên liệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Citicoline Sodium	111/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0062
286	Bilberry extract (Chiết xuất việt quất)	123/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0025
287	Bupleurum chinensis extract (Chiết xuất sài hồ)	13/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26-240307-0016
288	Clerodendrum fragrans vent extract (Chiết xuất bạch đồng nữ)	131/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0017
289	Angelica dahurica extract (Chiết xuất bạch chỉ)	132/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0016
290	Cartex mori extract (Chiết xuất tang diệp)	136/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0012
291	Cynara cardunculus var. scolymus extract (Chiết xuất astiso)	138/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0010
292	Taxus brevifolia extract (Chiết xuất vỏ thông đỏ)	144/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0004
293	Trifolium pratense extract (Chiết xuất cỏ ba lá đỏ)	145/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0003
294	Psidium guajava L extract (Chiết xuất búp ổi)	146/IPM/2024	08/06/2024	000.02.19.H26-240608-0002
295	White willow bark extract 15% salicin (Chiết xuất vỏ liễu trắng 15% salicin)	150/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0054
296	Prunella vulgaris extract (Chiết xuất hạ khô thảo)	161/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0040
297	Ampelopsis cantoniensis extract (Chiết xuất chè dây)	17/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26-240307-0013
298	Xanthium strumarium extract (Chiết xuất ké đầu ngựa)	170/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0031
299	Wedelia chinensis extract (Chiết xuất sài đất)	171/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0030
300	Cimicifuga foetida extract (Chiết xuất thăng ma)	179/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0022
301	Platycladus orientalis extract (Chiết xuất trắc bạch diệp)	184/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0017
302	Radix boehmeriae extract (Chiết xuất củ gai)	188/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0013
303	White willow bark extract (Chiết xuất vỏ liễu trắng)	194/IPM/2024	07/06/2024	000.02.19.H26-240607-0006
304	Morinda citrifolia extract (chiết xuất nhàu)	197/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26-240628-0014
305	SALVIA MILTORHIZA EXTRACT	198/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26-240628-0028
306	PUERARIA MIRIFICA	199/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26-

	EXTRACT			240628-0029
307	CODONOPSIS PILOSULA EXTRACT	200/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0027
308	ELSHOLTZIA CILIATA EXTRACT	201/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0026
309	LEONURUS JAPONICUS EXTRACT	203/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0025
310	SERENOA REPENS EXTRACT	206/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0022
311	RED POMEGRANATE EXTRACT	207/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0021
312	ATRACTYLODES MACROCEPHALA EXTRACT	208/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0020
313	Phyllanthus urinaria extract (Chiết xuất diệp hạ châu)	22/IPM/2024	09/03/2024	000.02.19.H26- 240309-0008
314	Zingiber officinale extract (Chiết xuất gừng)	27/IPM/2024	09/03/2024	000.02.19.H26- 240309-0001
315	Buchu extract (Chiết xuất buchu)	30/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26- 240307-0003
316	MILK THISTLE EXTRACT	303/IPM/2024	28/06/2024	000.02.19.H26- 240628-0015
317	AESCLUS HIPPOCASTANUM EXTRACT 20% AESCIN	308/IPM/2024	09/07/2024	000.02.19.H26- 240709-0005
318	Coptis chinensis extract (Chiết xuất Hoàng liên)	31/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26- 240307-0004
319	ADENOSMA GLUTINOSUM EXTRACT	316/IPM/2024	09/07/2024	000.02.19.H26- 240709-0015
320	VITIS VINIFERAL SEED EXTRACT	319/IPM/2024	09/07/2024	000.02.19.H26- 240709-0018
321	Boswellia extract 65% Boswellic Acid (Chiết xuất nhũ hương 65% Boswellic Acid)	32/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26- 240319-0003
322	LYCIUM CHINENESE MILL EXTRACT	320/IPM/2024	09/07/2024	000.02.19.H26- 240709-0019
323	FOLIUM PAEDERIAE LANUGINOSAE EXTRACT	323/IPM/2024	31/07/2024	000.02.19.H26- 240731-0010
324	FLOS SOPHORAE EXTRACT	344/IPM/2024	30/07/2024	000.02.19.H26- 240730-0005
325	PORTULACA OLERCEA EXTRACT	345/IPM/2024	31/07/2024	000.02.19.H26- 240731-0001
326	Lepidium meyenii extract (Cao khô maca)	354/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26- 240924-0057
327	Codonopsis pilosula extract (Chiết xuất đảng sâm)	37/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26- 240319-0008
328	Curcuma longa extract (Cao khô khương hoàng)	370/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26- 240924-0041
329	Panax pseudoginseng extract	38/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26-

	(Chiết xuất tam thất)			240319-0009
330	Folium erythrinae variegatae extract (Cao khô vòng nem)	387/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26-240924-0023
331	Cistanche deserticola extract (Chiết xuất nhục thung dung)	39/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26-240319-0010
332	Radix scutellariae extract (Cao khô hoàng cầm)	391/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26-240924-0019
333	Panax ginseng extract (Cao khô nhân sâm)	394/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26-240924-0016
334	Asarum sieboldii extract (Chiết xuất tế tân)	40/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26-240319-0011
335	Equisetum arvense extract (Cao khô cỏ đuôi ngựa)	402/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26-240924-0009
336	Ruscus aculeatus extract (Cao khô đậu chổi)	404/IPM/2024	24/09/2024	000.02.19.H26-240924-0007
337	Prunus africana extract (Chiết xuất anh đào châu Phi)	41/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26-240319-0012
338	Garcinia oblongifolia champ. extract (Cao khô quả bứa)	420/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0033
339	Psidium guajava L extract (Cao khô búp ổi)	421/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0032
340	Radix paeonia sterniana extract (Cao khô bạch thược)	423/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0021
341	Boswellia carterii birds extract (Cao khô nhũ hương)	431/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0024
342	Garcinia cambogia extract (Cao khô quả bứa)	432/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0023
343	White willow bark extract 15% salicin (Cao khô vỏ liễu trắng 15% salicin)	433/IPM/2024	22/10/2024	000.02.19.H26-241022-0022
344	Pueraria thomsoni benth extract (Cao khô cát căn)	440/IPM/2024	06/12/2024	000.02.19.H26-241206-0052
345	Antrodia cinnamomea extract (Cao khô nấm ngưi chương chi)	447/IPM/2024	06/12/2024	000.02.19.H26-241206-0059
346	Laminaria japonica aresch extract (Chiết xuất hải đới căn)	45/IPM/2024	19/03/2024	000.02.19.H26-240319-0016
347	Valeriana officinalis extract (Cao khô nữ lang)	460/IPM/2024	06/12/2024	000.02.19.H26-241206-0072
348	Rehmannia glutinosa extract (Cao khô thực địa)	464/IPM/2024	06/12/2024	000.02.19.H26-241206-0076
349	Polyscias fruticosa extract (Chiết xuất đinh lăng)	57/IPM/2024	19/04/2024	000.02.19.H26-240419-0022
350	Sargassum pallidum extract (Chiết xuất hải tảo)	62/IPM/2024	19/04/2024	000.02.19.H26-240419-0014
351	Astragalus membranaceus extract (Chiết xuất hoàng kỳ)	73/IPM/2024	19/04/2024	000.02.19.H26-240419-0015
352	Red ginseng extract (Chiết xuất hồng sâm)	83/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0007
353	Asparagus racemosus willd	9/IPM/2024	07/03/2024	000.02.19.H26-

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

	extract (Chiết xuất thiên môn chùm)			240307-0028
354	Lycopodiella cernua extract (Chiết xuất thông đất)	94/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0019
355	Millettia reticulata benth extract (Chiết xuất kê huyết đằng)	95/IPM/2024	02/05/2024	000.02.19.H26-240502-0020